

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/KDTM-ST**

Ngày 25-3-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tuyền.

Ông Lê T Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N ;

Địa chỉ số 02 L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc N – Phó giám đốc chi nhánh huyện T tỉnh Phú Yên (theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc NH T và văn bản ủy quyền ngày 24/3/2022 của Giám đốc chi nhánh). Có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Hoàng Văn H, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Yên. Ông H có mặt, bà T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện nguyên đơn: Năm 2017 và 2018, vợ chồng ông Hoàng Văn H và bà Huỳnh Thị Thu T có vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên theo hai hợp đồng tín dụng: Hợp đồng ngày 12/01/2017 số tiền 250.000.000 đồng mục đích trồng và chăm sóc cây tiêu; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10%/năm, tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết ngày 12/01/2017 là quyền sử dụng đất 334m² thửa 392 tờ bản đồ 28 tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Yên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) ngày 21/8/2014, phụ lục ngày 04/01/2018 số tiền vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 8%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông H T toán được 20.000.000 đồng nợ gốc và 24.583.334 đồng tiền lãi phát sinh cho Hợp đồng ngày 12/01/2017 tính đến ngày 07/01/2018. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu T toán nhưng không có kết quả vì vậy khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông H trả số nợ gốc 260.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 25/3/2022 là 110.840.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có vay vốn tại Ngân hàng và đồng ý trả theo nợ theo đơn khởi kiện của Ngân hàng nhưng vì cây tiêu bị bệnh chết nên không có thu nhập trả nợ, đề nghị xin trả dần hàng tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với đề nghị của bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì có căn cứ pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 08/12/2020, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn T toán tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 4610 LAV 201700017/HBTD ký kết ngày 19/01/2017 và hợp đồng tín

dụng (sổ vay vốn) số NA 3970765 ký ngày 21/8/2014, phụ lục hợp đồng ngày 04/01/2018 giữa vợ chồng ông Hoàng Văn H, bà Huỳnh Thị Thu T và Ngân hàng N- chi nhánh huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên thì vợ chồng ông H có vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên, tổng số tiền 280.000.000 đồng, đã trả được 20.000.000 đồng gốc 24.583.334 đồng tiền lãi phát sinh cho Hợp đồng ngày 12/01/2017, còn nợ tổng cộng 260.000.000 đồng. Tổng liên lãi tính đến ngày 25/3/2022 là 110.840.000 đồng. Hiện, vợ chồng ông H không T toán được nợ gốc và và nợ lãi phát sinh đúng hạn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N chi nhánh huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Để đảm bảo giao dịch vay tiền theo Hợp đồng ngày 12/01/2017, ngày 12/01/2017 các bên có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4610 LCL201700017 ngày 12/01/2017 thế chấp diện tích 334m² đất ở thửa 392 tờ bản đồ 28 tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Yên đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 557139 cấp ngày 01/11/2016. Xét hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, được chứng thực và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tây Hòa là đảm bảo về nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực thi hành. Nội dung các bên có thỏa thuận: Ngân hàng N chi nhánh huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên được quyền yêu cầu xử lý tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông H. Do đó yêu cầu về quyền xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ngoài tài sản hợp pháp của bị đơn, trên đất còn tồn tại 01 ngôi nhà cấp 4 của bà Nguyễn Thị C (mẹ ông H). Tại khoản 6.4 Điều 6 hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận “Mọi tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất đã thế chấp Ngân hàng cũng đều thuộc tài sản thế chấp theo hợp đồng này”. Bà C biết việc vợ chồng ông H thế chấp tài sản trên để vay vốn nhưng không có ý kiến phản đối là đồng ý với hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho bà C, Tòa án dành quyền ưu tiên mua (nhận chuyển nhượng) tài sản thế chấp cho bà C nếu tài sản thế chấp được bên thế chấp và bên nhận thế chấp thỏa thuận bên nhận thế chấp được bán tài sản bảo đảm là quyền sử dụng diện tích đất để thu hồi nợ.

[5] Về chi phí tố tụng và án phí: Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng; án phí đối với phần nghĩa vụ phải trả theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 297, 300, 301, 306 Luật Thương Mại; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299, 317, 318, 319, 320, 323 Bộ luật Dân sự; án lệ số 11/2017/AL của Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn H, bà Huỳnh Thị Thu T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên số tiền 260.000.000 đồng nợ gốc do vi phạm nghĩa vụ T toán theo hợp đồng tín dụng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 110.840.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tương ứng với Hợp đồng tín dụng 4610 LAV 201700017/HĐTD ngày 19/01/2017 và Hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) số NA 3970765 ký ngày 21/8/2014, phụ lục hợp đồng ngày 04/01/2018 giữa vợ chồng ông Hoàng Văn H, bà Huỳnh Thị Thu T và Ngân hàng N - chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ T toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên diện tích đất 334m² đất ở thuộc thửa 392 tờ bản đồ 28 (bản đồ 2012) tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Yên, đã được Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 557139 ngày 01/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4610 LCL201700017 ngày 12/01/2017.

3. Trường hợp bên thế chấp và bên nhận thế chấp thỏa thuận bên nhận thế chấp được bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì bà Nguyễn Thị C được quyền ưu tiên mua (nhận chuyển nhượng) tài sản thế chấp.

4. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 1.000.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, mục A danh mục án phí lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị đơn phải chịu 18.542.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn 8.340.000 tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002209 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn và ông Hoàng Văn H được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị Thu T và bà Nguyễn Thị C được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Vinh